TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/DS-ST
Ngày: 01/8/2017
"V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thiệt hại về sức khỏe và danh dự, nhân phẩm"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Tựu.

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/- Bà Huỳnh Thị Thúy;

2/- Ông Võ Ngọc Canh.

+ ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

+ ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2016/TLST-DS ngày 16/12/2016, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thiệt hại về sức khỏe và danh dự, nhân phẩm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-DS ngày 10/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1963.

Địa chỉ: khóm C, phường L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị N – sinh năm 1971.

Địa chỉ: khóm C, phường L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê Thị L – sinh năm 1991. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

ĐKHKTT: ấp 6, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

Bà Trần Thị N – sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp L, xã K, h H, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị P – sinh năm 1975;

Địa chỉ: khóm Đ, phường L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Trương Văn T1 – sinh năm 1965; Ông Lê Văn M – sinh năm 1962;

Địa chỉ: khóm C, phường L, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình thụ lý hồ sơ vụ án, các giai đoạn tố tụng để đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, các đương sự có ý kiến trình bày như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 12 tháng 9 năm 2016 tại khóm C, phường L bà đang nấu nước để bán cà phê thì bà Phan Thị N vô cớ đến kiếm chuyện chửi bà và lấy đôi dép chọi nhưng không trúng. Sau đó bà N nhào lại nắm đầu bà đập vào ghế đá và lôi bà xuống đập đầu xuống nền xi măng làm đầu bà bị chảy máu hai vũng ở nền xi măng, do vết thương ở đầu, con bà thấy nên đưa bà đi bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự để nhập viện.

Tiền thuốc điều trị và tiền xe là 3.856.679đồng và ngày công lao động bà mất thu nhập từ ngày 12/9/2016 đến ngày 13/10/2016 là 33 ngày x 200.000đồng/ngày = 6.600.000đồng. Tiền con bà Bùi Văn V đã nuôi bệnh bà khi nằm điều trị là 33 ngày x 200.000đồng = 6.600.000đồng. Vậy tổng các khoản tiền là 17.056.679đồng. Nay bà yêu cầu bà Phan Thị N phải bồi thường số tiền là 17.056.679đồng (Mười bảy triệu không trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Bị đơn bà Phan Thị N trình bày: Bà là người bán quán nước, khách đến thì bà bán nước bất cứ ai. Trong đó có một ông khách (bà không biết tên) cũng thường xuyên đến quán bà uống nước. Ông này trước đây không biết có quan hệ với bà T như thế nào. Thế cho nên bà T đã ghen ông này với bà và nói xấu bà "nói bà đã đi nhà trọ với ông này" và thường đến quán chửi bà. Bà đã trình báo với Ban nhân dân khóm Cây Da, khóm có mời bà T đến làm việc buộc xin lỗi và cam kết chấm dứt hành vi chửi mắn, hạ nhục bà. Nhưng bà T không chấp hành dù có nhiều lần làm việc nên khóm cũng bất lực với hành vi của bà. Từ đó bà T làm quen đến nhà bà chửi rất tục tiểu và hạ nhục bà trước sự chứng kiến của nhiều người. Do quá bức xúc trước sự việc của bà T xúc phạm bà nên bà có đánh nhau với bà T, bà T nắm đầu bà trước và đánh bà, vì tự vệ bà mới nắm đầu lại bà T và đôi bên câu nhau và được mọi người can ra, hai bên không có thương tích ngoại thương cũng như nội thương và mạnh ai nấy đi về. Nay bà T yêu cầu bà bồi thường trả cho bà số tiền 17.056.679đồng (Mười bảy triệu không trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng) bà không đồng ý bồi thường. Vì hậu quả bắt nguồn từ bà T mặc khác, do bà T đến gây chuyện chửi bà chứ không phải bà là người chủ động.

Theo đơn yêu cầu phản tố của bà Phan Thị N ngày 03/3/2017 và theo biên bản hòa giải ngày 18/4/2017. Người phản tố bà Phan Thị N, trình bày: Vào các tháng 4 và tháng 5/2016, bà T nhiều lần đến nhà bà dùng lời lẽ thô tục xúc

phạm danh dự, nhân phẩm và hạ nhục bà trước sự chứng kiến của nhiều người. Những lần chửi mắn như vậy bà đều đi báo với Ban nhân dân khóm Cây Da, khóm có mời bà T đến làm việc nhưng bà T vẫn không sửa đổi. Bà T vu khống bà đi nhà trọ với trai, bà ngoại tình với nhiều người đàn ông làm cho bà và chồng bà thường xuyên gây lộn, chồng bà ghen đánh bà, đập đồ, đốt đồ bà làm hư hao tài sản vật chất của gia đình bà, làm bà không buôn bán gì được, trong gia đình bà luôn xào xáo và làm ảnh hưởng hạnh phúc vợ chồng bà. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại, danh dự, nhân phẩm cho bà với số tiền là 15 tháng lương cơ sở x 1.210.000đồng/tháng là 18.150.000đồng (Mười tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Người bị phản tố bà Nguyễn Thị T, trình bày:

Sự việc xảy ra vào ngày 01/5/2016 bà bán quán nước tại chợ, ông thầy Chùa vô uống nước, bà N cùng bà nói chơi qua lại với nhau. Bà tới nhà thầy Chùa mời đám giỗ, N tới nhà thầy Chùa nói "Ông nói với bà ông đi sao ông không đi, bà mới nói bộ tính rủ đi nhà trọ hay gì? Thì N kêu bà rủ ông thầy Chùa đi nhà trọ đi, bà mới đáp muốn gì thì về nhà chứ cần gì đi nhà trọ", bà với N nói chơi qua lại thôi chứ không có gì. Rồi N kiếm chuyện chửi bà. Đến ngày 28/5/2016 khóm mời bà và bà N làm việc, N trình bày nói bà nói N lấy người nầy người kia thật ra bà không có nói, và bà đã bỏ về. Sau đó Công an phường có đến và hai bên làm tờ cam kết không cải vả hay xô xát nhau nữa. Bà N yêu cầu bà bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm với số tiền 18.150.000đồng (Mười tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) bà không đồng ý.

Bà không yêu cầu chị Lê Thị L cùng bà Phan Thị N phải bồi thường số tiền là 17.056.679đồng. Bà chỉ yêu cầu riêng bà N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 17.056.679đồng (Mười bảy triệu không trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L trình bày:

Vào các tháng 4 và tháng 5/2016, bà T nhiều lần đến nhà mẹ chị là bà N dùng lời lẽ thô tục xúc phạm danh dự, nhân phẩm và hạ nhục mẹ chị trước sự chứng kiến của nhiều người. Những lần chửi mắn như vậy mẹ chị đều đi báo với Ban nhân dân khóm C, khóm có mời bà T đến làm việc nhưng bà T vẫn không sửa đổi. Bà T vu khống mẹ chị đi nhà trọ với trai, mẹ chị ngoại tình với nhiều người đàn ông làm cho cha mẹ chị thường xuyên gây lộn và trong gia đình cha mẹ chị luôn xào xáo. Chị không có đánh bà T mà chỉ can ngăn mẹ chị và bà T ra thôi. Chị thống nhất yêu cầu mẹ chị yêu cầu bà T phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm với số tiền 18.150.000đồng (Mười tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự phát biểu về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử của Thẩm phán là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến phân tích, đánh giá cơ sở chứng cứ thể hiện trong hồ sơ của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà T

về tiền thuốc, tiền xe, tiền mất thu nhập thực tế và chi phí hợp lý trong việc điều trị theo quy định pháp luật. Yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phan Thị N yêu cầu bà T bồi thường số tiền 18.150.000đồng do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là có căn cứ một phần, nên bà T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại ở mức hai lần lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T thừa nhận có nói bà N đi nhà trọ với ông M, nhưng chỉ là lời nói chơi, không thừa nhận có ảnh hưởng gia đình bà Ngân.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Phan Thị N thừa nhận có đánh bà T chỉ bằng tay nên đồng ý bồi thường số tiền thuốc, tiền xe là 3.856.679đồng, yêu cầu trừ ngang vào tiền bồi thường danh dự, nhân phẩm, bà không yêu cầu gì thêm. Tiền ngày công lao động bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thiệt hại về sức khỏe và danh dự, nhân phẩm, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét trong vụ án bà Nguyễn Thị T là người có lỗi chửi và đánh trước, nên bà Phan Thị N và con bà N xô xát đánh nhau với bà, do đó:

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Phan Thị N bồi thường các khoản tiền thuốc điều trị, tiền xe là 3.856.679đồng và ngày công lao động bà bị mất thu nhập từ ngày 12/9/2016 đến ngày 13/10/2016 là 33 ngày x 200.000đồng/ngày = 6.600.000đồng. Tiền con bà Bùi Văn V đã nuôi bệnh bà khi nằm điều trị là 33 ngày x 200.000đồng = 6.600.000đồng. Vậy tổng các khoản tiền là 17.056.679đồng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận một phần yêu cầu của bà T. Căn cứ và hồ sơ vụ án và các nhân chứng cho thấy thương tích vết thương đầu của bà T do bà N gây ra, bà T phải nằm viện điều trị là sự thật. Nên bà N phải chịu toàn bộ số tiền thuốc, tiền xe mà bà T đã điều trị là 3.856.679đồng và được bà N đồng ý bồi thường. Theo hai giấy ra viện của bà T để tính ngày công lao động bà T mất thu nhập khi nằm viện ở bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự từ ngày 12/9/2016 đến ngày 16/09/2016 là 05 ngày và bà T nằm viện ở Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí từ ngày 19/9/2016 đến ngày 21/9/2016 là 03 ngày, tổng số ngày bà T nằm viện là 08 ngày chứ không phải 33 ngày như bà T trình bày. Theo biên bản xác minh ngày 04/7/2017 để xác định ngày công của bà T thì cho thấy thu nhập thực tế của bà bị mất là 100.000đồng/ngày. Hội đồng xét xử nên chấp nhận ngày công mà bà T và con của bà anh Bùi Văn V đã nuôi bệnh bà khi nằm điều trị là 08 ngày. Vậy số tiền bà T và tiền cho người nuôi bệnh bị mất thu nhập là 08 ngày x 100.000đồng x 2 = 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

[4] Xét việc bị đơn bà Phan Thị N trình bày, bà thừa nhận có đánh bà Thủy, với lý do vì tự vệ là không phù hợp. Nếu phòng vệ thì giữa bà và bà T chỉ xây xát nhẹ đằng này bà đánh bà T đến đầu bà T chảy máu và bà T phải đi nhập viện để điều trị 08 ngày trong bệnh viện. Nên Hội đồng xét xử xét thấy bà N

phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà T với số tiền thuốc, tiền xe là 3.856.679đồng đã được bà N đồng ý bồi thường, số tiền mất thu nhập người bệnh của bà T, người nuôi bệnh của anh V là 1.600.000đồng, tổng cộng số tiền bà N phải bồi thường cho bà T là 5.456.679đồng là phù hợp.

[5] Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L trình bày chị không có đánh bà T nhưng qua lời khai của người làm chứng thì xác định chị L có cùng mẹ là bà N đánh bà T. Do bà T không yêu cầu chị L bồi thường thiệt hại về sức khỏe chỉ yêu cầu đối với bà N, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét yêu phản tố của bà Phan Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho bà với số tiền là 18.150.000đồng (Mười tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông M và ông T1 cho thấy bà T có xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà N là sự thật. Xét tại phiên tòa bà N rút lại yêu cầu, chỉ yêu cầu bà T bồi thường số tiền 3.856.679đồng để trừ ngang vào tiền thuốc, tiền tàu xe cho bà Thủy. Bà T đã nói bà N đi nhà trọ với trai là ông Lê Văn M, làm cho gia đình của bà N xào xáo, để chứng minh cho sự vu hoan của bà T và để chồng bà N không nghi ngờ ông M phải cởi quần trước đám đông là đã tiệt sản để chồng bà N không ghen đánh vợ và chồng bà N không gây chuyện với ông M, Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà N để bù đắp phần tổn thất danh dự, nhân phẩm của bà mà do bà T gây ra.

[7] Xét ý kiến của bà T, bà không thừa nhận là bà đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà N, mà chỉ là lời nói chơi qua lại, nhưng qua lời khai của người làm chứng cho thấy không phải như lời bà trình bày, Hội đồng xét xử xét thấy bà phải chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất mà bà đã xúc phạm, danh dự nhân phẩm của bà N 02 (hai) tháng lương cơ sở, mỗi tháng là 1.300.000đồng bằng 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

[8] Xét thấy nghĩ nên chấp nhận việc rút lại một phần yêu cầu phản tố của bà N đòi bà Nguyễn Thị T bồi thường danh dự, nhân phẩm.

[9] Xét, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị T và chấp nhận một phần phản tố của bà Phan Thị N là có căn cứ để chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 5 và khoản 6 Điều 11 và Điều 13 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

– Bà Nguyễn Thị T và bà Phan Thị N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự đối với phần yêu cầu Tòa án không chấp nhận.

- Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo phần yêu cầu phản tố của bị đơn được Tòa án chấp nhận là 2.600.000đồng. Vì gia đình bà có sổ nghèo theo quy định của Chính phủ.

- Bà Phan Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 5.456.679đồng. Vì gia đình bà có sổ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 40, 91, 147, 171,217, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 604, 605, 606, 609 và Điều 611 Bộ luật dân sự 2005; khoản 5 và khoản 6 Điều 11 và Điều 13 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T buộc bà Phan Thị N phải bồi thường tiền thuốc điều trị, tiền xe là 3.856.679đồng, tiền thu nhập thực tế của bà T và tiền người nuôi bệnh bị mất là 1.600.000đồng. Vậy tổng các khoản tiền buộc bà N phải bồi thường cho bà T là 5.456.679đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Phan Thị N buộc bà Nguyễn Thị T phải bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bà N 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Cấn trừ nghĩa vụ thanh toán bị đơn bà Phan Thị N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền còn lại là 2.856.679đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

- Nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án tuyên nêu trên được thi hành ngay theo khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

- Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bà Phan Thị N yêu cầu bà Nguyễn Thị T bồi thường tiền xúc phạm về danh dự, nhân phẩm.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Phan Thị N chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền chưa thi hành, tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T và bà Phan Thị N được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Vì bà T và bà N thuộc diện nghèo theo quy định của Chính phủ.

Bà Nguyễn Thị T và bà Phan Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Lê Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX. HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu